

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK**

Với chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 hướng tới mục tiêu tăng trưởng không ngừng của ABBANK, nhu cầu bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của ABBANK thông qua việc tăng vốn điều lệ là một yêu cầu cấp thiết và tất yếu. Việc tăng vốn điều lệ nhằm mục đích thực hiện định hướng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro của ABBANK trong tương lai. HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 với nội dung chủ yếu như sau:

**I. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT**

**1. Kết quả đánh giá mức đủ vốn nội bộ theo Thông tư 13/TT-NHNN**

Căn cứ yêu cầu của Thông tư 13/TT-NHNN, ABBANK đã bắt đầu dự án ICAAP và triển khai việc đánh giá mức đủ vốn nội bộ trên cơ sở Kế hoạch kinh doanh trung hạn của ABBANK.

Kết quả đánh giá mức đủ vốn nội bộ tóm tắt như sau:

- Theo tính toán, ABBANK cần duy trì mức vốn tự có 10.700 tỷ VNĐ với tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu (CAR<sub>target</sub>) 9%; Đồng thời, cần thêm vốn yêu cầu cho kịch bản căng thẳng là 606 tỷ VNĐ với tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của NHNN. Theo đó, tổng mức vốn kinh tế (CE) hay vốn mục tiêu (C<sub>TARGET</sub>) ABBANK cần duy trì 11.306 tỷ VNĐ;
- Vốn tự có dự kiến (CA) của Ngân hàng cuối năm 2021, nếu không có bất cứ biện pháp tăng vốn nào là 10.366 tỷ VNĐ. Như vậy mức thiếu hụt vốn khoảng 940 tỷ VNĐ.

## 2. Cải thiện và củng cố vị thế uy tín quốc tế

Theo phương pháp xếp hạng của Moody's, một ngân hàng được chấm điểm dựa trên 5 tiêu chí chính. ABBANK có nguồn thanh khoản mạnh, cơ cấu huy động và biên lợi nhuận ở mức hợp lý nhưng chỉ số CAR tính theo vốn cấp 1 ở mức thấp. Hơn nữa, Moody's đánh giá chỉ số CAR trong mối liên hệ tương quan với các Ngân hàng TMCP khác để xếp hạng tín nhiệm. Để được xem xét nâng hạng tín nhiệm, ABBANK cần cố gắng cải thiện nâng cao hệ số CAR lên mức tối thiểu bằng mức trung bình của các Ngân hàng TMCP cùng nhóm (10,4%). Để bảo đảm các mục tiêu này thì vốn cấp 1 của ABBANK cần đạt tối thiểu 11.117 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ là cách thức trực tiếp và hiệu quả để tăng vốn cấp 1, nâng chỉ số CAR ở mức tương đồng so với các Ngân hàng cùng nhóm.

Bảng dưới đây cho thấy kết quả trước và sau khi có thêm 1.256 tỷ đồng vốn điều lệ được huy động thêm vào năm 2021 đến hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR):

Nội dung	RWA dự kiến	Khoảng cách giữa vốn đủ điều kiện và vốn mục tiêu			Chỉ số CAR theo vốn cấp 1
		Vốn cấp 1 dự kiến theo KH trung hạn	Vốn cấp 1 cần thiết để đáp ứng yêu cầu của Moody's	Khoản thiếu hụt	
Đơn vị tính	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	%
<b>Nếu không bổ sung vốn cổ phần</b>	106.888	9.919	11.116	1.197	9,28%
<b>Có 1.256 tỷ đồng từ chào bán thêm CP</b>	106.888	11.116	11.116	0	10,40%

## 3. Nhu cầu đầu tư các dự án chiến lược

Chu kỳ kế hoạch trung hạn 2021-2025 của ABBANK với 12 sáng kiến chiến lược và mục tiêu chuyển đổi số của ABBANK. Với kỳ vọng đạt được mức tăng trưởng cao và triển khai đồng bộ các chương trình phát triển kinh doanh trong năm 2021 cũng như trong giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch kinh doanh trung hạn, ABBANK cần thực hiện bổ sung thêm vốn điều lệ.



#### 4. Điều kiện thị trường chứng khoán hiện nay có yếu tố thuận lợi

Thị trường chứng khoán năm 2021 được đánh giá là có triển vọng tăng trưởng tốt, tiếp tục đà đã có từ năm 2020, vẫn là kênh đầu tư hấp dẫn. Dòng tiền của nhà đầu tư đổ vào thị trường chứng khoán dồi dào, giá cổ phiếu ngành Ngân hàng có tiềm năng tăng trưởng tốt, hỗ trợ cho việc chào bán thêm đề tăng vốn.

#### 5. Triển khai chào bán theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Nhằm gắn kết lợi ích của người lao động và Ngân hàng, đồng thời thu hút, duy trì và thúc đẩy những nhân viên có khả năng cống hiến và gắn bó lâu dài với Ngân hàng, việc kết hợp chào bán cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động sẽ mang lại giá trị gia tăng lớn cho Ngân hàng và cán bộ nhân viên của Ngân hàng.

## II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN (chi tiết đính kèm Tờ trình)

### 1. Tổng mức vốn điều lệ hiện tại và mức vốn dự kiến tăng:

- 1.1. Mức vốn điều lệ hiện tại **5.713.113.550.000 đồng** (Bằng chữ: *Năm nghìn bảy trăm mười ba tỷ, một trăm mười ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*) được chia thành **571.311.355 cổ phần**, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Toàn bộ số cổ phần này là cổ phần phổ thông hiện đang lưu hành, ABBANK không có cổ phần ưu đãi và cổ phiếu quỹ.
- 1.2. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **3.696.384.460.000 đồng** (Bằng chữ: *Ba nghìn sáu trăm chín mươi sáu tỷ, ba trăm tám mươi tư triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) tương ứng với số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **369.638.446 cổ phần** phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- 1.3. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: **9.409.498.010.000 đồng** (Bằng chữ: *Chín nghìn bốn trăm lẻ chín tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu, không trăm mười nghìn đồng*).
- 1.4. Lộ trình tổng thể tăng vốn điều lệ:

<i>Nội dung</i>	<i>Mức vốn điều lệ mục tiêu (VNĐ)</i>	<i>Số vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)</i>	<i>Số CP phát hành thêm tối đa (CP)</i>	<i>Nguyên tắc xác định Giá phát hành</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>Thời điểm dự kiến</i>
<b>Đợt 1</b>	<b>6.969.998.530.000</b>	<b>1.256.884.980.000</b>	<b>125.688.498</b>		<b>22%</b>	Quý 2 và 3 năm 2021
Phát hành quyền mua cho Cổ đông hiện hữu <i>(Để tránh hiểu nhầm, việc cổ đông hiện hữu thông qua Phương án tăng vốn này không đồng nghĩa với việc họ cam kết đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu)</i>		1.142.622.710.000	114.262.271	Tối thiểu 10.000 đồng/1 cổ phiếu	20%	
Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)		114.262.270.000	11.426.227	Tối thiểu 11.500 đồng/1 cổ phiếu	2%	
<b>Đợt 2</b>	<b>9.409.498.010.000</b>	<b>2.439.499.480.000</b>	<b>243.949.948</b>		<b>35%</b>	Quý 4/2021
Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Cổ phiếu thưởng)		2.439.499.480.000	243.949.948		35%	

## 2. Phương án, hình thức tăng vốn điều lệ:

### 2.1. Đợt 1:

- a) Phương án phát hành quyền mua cổ phần cho Cổ đông hiện hữu: Phát hành 114.262.271 cổ phần cho Cổ đông hiện hữu với nguyên tắc xác định giá phát hành tối thiểu 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 20% so với vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020.
- b) Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP): Phát hành 11.426.227 cổ phần cho cán bộ nhân viên theo Chương trình ESOP với nguyên tắc xác định giá phát hành tối thiểu là 11.500 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 2% so với vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020.

- 2.2. **Đợt 2:** Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (gọi tắt là cổ phiếu thưởng): Phát hành 243.949.948 cổ phần phổ thông,



mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ phát hành là 35% trên số cổ phần sở hữu của cổ đông sau tăng vốn đợt 1, tương đương 100:35 (theo đó, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu thưởng, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 35 cổ phiếu thưởng). Nguồn sử dụng để phát hành cổ phiếu thưởng:

- a) Từ Lợi nhuận chưa phân phối là 2.256.094.620.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm năm sáu tỷ, không trăm chín tư triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*);
- b) Từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 183.404.860.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba tỷ, bốn trăm lẻ bốn triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

### III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM

Số vốn tăng thêm để sử dụng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh theo cho hoạt động kinh doanh của ABBANK phù hợp với Kế hoạch kinh doanh 2021 và Kế hoạch kinh doanh trung hạn 2021-2025; đảm bảo tuân thủ mức đủ vốn nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN và cải thiện vị thế tài chính và uy tín của Ngân hàng đối với các tổ chức đánh giá xếp hạng tín nhiệm như Moodys'. Việc sử dụng vốn tăng thêm, ngoài mục tiêu đầu tư vào các dự án chiến lược như trình bày trên và có thể sử dụng đầu tư vào các tài sản có hệ số rủi ro bằng 0 (trái phiếu chính phủ), để tránh việc gia tăng tài sản có rủi ro của Ngân hàng, từ đó không bị yêu cầu bổ sung thêm vốn.

### IV. ĐỀ XUẤT

HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ để triển khai thực hiện trong năm 2021.
2. Đại hội đồng Cổ đông giao/ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào các nội dung cơ bản và nguyên tắc tại mục II nêu trên:
  - a) Phê duyệt Phương án tăng vốn, trong đó bao gồm phê duyệt giá phát hành cụ thể cho Cổ đông theo phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo Chương trình ESOP căn cứ Nguyên tắc xác định giá phát hành được ĐHCĐ thông qua;
  - b) Sửa đổi, bổ sung Phương án tăng vốn đảm bảo tuân thủ các nội dung cơ bản sau: loại cổ phần chào bán, phát hành là cổ phần phổ thông; tổng giá trị chào bán tối đa (tính theo mệnh giá cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu là 1.142.622.710.000 đồng với nguyên tắc xác định giá phát hành tối thiểu 10.000 đồng/cổ phiếu; tổng giá trị phát hành tối đa (tính theo mệnh giá cổ phiếu) cho CBNV theo chương trình lựa

- chọn dành cho người lao động (ESOP) là 114.262.270.000 đồng với nguyên tắc xác định giá phát hành tối thiểu 11.500 đồng/cổ phiếu; tổng giá trị phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông (cổ phiếu thưởng) tối đa là 2.439.499.480.000 đồng;
- c) Ủy quyền HĐQT thông qua tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, xây dựng và ban hành Quy chế ESOP;
  - d) Thực hiện các thủ tục báo cáo, xin chấp thuận, đăng ký chào bán, phát hành với cơ quan quản lý có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
  - e) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện chào bán, phát hành cổ phiếu sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận và đã hoàn tất các thủ tục đăng ký phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
  - f) Báo cáo kết quả chào bán, phát hành, công bố thông tin và đăng ký vốn điều lệ của ABBANK tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau chào bán, phát hành với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
  - g) Cập nhật, sửa đổi Điều lệ ABBANK các nội dung liên quan tới vốn điều lệ, số cổ phần căn cứ kết quả chào bán, phát hành đã báo cáo và được cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận/chấp thuận;
  - h) Thực hiện đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung đối với số cổ phiếu đã chào bán, phát hành thêm.
  - i) Quyết định tất cả các công việc khác và các vấn đề phát sinh có liên quan để thực hiện chào bán, phát hành tăng vốn điều lệ theo Tờ trình này.
3. HĐQT có toàn quyền xem xét việc kết hợp việc thực hiện lộ trình tăng vốn và việc niêm yết cổ phiếu ABB nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích tốt nhất cho ABBANK.

Trân trọng kính trình./.



**Đào Mạnh Kháng**



**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ***(Kèm theo Tờ trình Đại hội đồng cổ đông)***I. SỰ CẦN THIẾT TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ**

Với chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 hướng tới mục tiêu tăng trưởng không ngừng của ABBANK, nhu cầu bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của ABBANK thông qua biện pháp tăng vốn điều lệ là một yêu cầu cấp thiết và tất yếu. Việc tăng vốn điều lệ nhằm mục đích thực hiện định hướng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro của ABBANK trong tương lai, cụ thể:

**1. Kết quả đánh giá mức đủ vốn nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN**

Căn cứ yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN, ABBANK đã bắt đầu dự án ICAAP – Quy trình Đánh giá mức độ đủ vốn nội bộ và triển khai việc đánh giá mức đủ vốn nội bộ trên cơ sở Kế hoạch kinh doanh trung hạn của ABBANK.

Theo kết quả đánh giá, ABBANK cần duy trì mức vốn tự có 10.700 tỷ đồng với tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu ( $CAR_{TARGET}$ ) là 9%; Đồng thời, cần thêm vốn yêu cầu cho kịch bản căng thẳng là 606 tỷ đồng với tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Theo đó, tổng mức vốn kinh tế (CE) hay vốn mục tiêu ( $C_{TARGET}$ ) ABBANK cần duy trì là 11.306 tỷ đồng, nếu không có bất cứ biện pháp tăng vốn nào thì Vốn tự có dự kiến (CA) của Ngân hàng cuối năm 2021 là 10.366 tỷ đồng, như vậy mức thiếu hụt vốn khoảng 940 tỷ đồng.

**2. Cải thiện và củng cố vị thế uy tín quốc tế**

Theo đánh giá xếp hạng của Moody's, chỉ số CAR tính theo vốn cấp 1 của ABBANK hiện ở mức còn thấp, đặc biệt là trong mối tương quan với các Ngân hàng TMCP khác. Để được xem xét nâng hạng tín nhiệm, ABBANK cần cố gắng cải thiện nâng cao hệ số CAR lên mức tối thiểu bằng mức trung bình của các Ngân hàng TMCP cùng nhóm (10,4%). Để bảo đảm mục tiêu này thì vốn cấp 1 của ABBANK cần đạt tối thiểu 11.117 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ là cách thức trực tiếp và hiệu quả để tăng vốn cấp 1, nâng chỉ số CAR tương đồng so với các Ngân hàng cùng nhóm.

### 3. Nhu cầu đầu tư các dự án chiến lược

Với kỳ vọng đạt được mức tăng trưởng cao và triển khai đồng bộ các chương trình phát triển kinh doanh trong năm 2021 cũng như các chương trình hành động trong giai đoạn 2021-2025 để hiện thực hóa Kế hoạch kinh doanh trung hạn đã được phê duyệt, ABBANK cần bổ sung vốn điều lệ để triển khai các dự án chiến lược, trong đó có các dự án liên quan đến chuyển đổi số, các dịch vụ ngân hàng số; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm phát triển các dịch vụ hiện đại, tiện lợi; đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động theo tinh thần chỉ đạo tại Chi thị 01/CT-NHNN ngày 07/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước.

## II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

### 1. Tổng vốn điều lệ và dự kiến tăng:

- 1.1. Mức vốn điều lệ hiện tại **5.713.113.550.000 đồng** (Bằng chữ: Năm nghìn bảy trăm mười ba tỷ, một trăm mười ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) được chia thành **571.311.355 cổ phần**, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Toàn bộ số cổ phần này là cổ phần phổ thông hiện đang lưu hành, ABBANK không có cổ phần ưu đãi và cổ phiếu quỹ.
- 1.2. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **3.696.384.460.000 đồng** (Bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm chín mươi sáu tỷ, ba trăm tám mươi tư triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) tương ứng với số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **369.638.446 cổ phần** phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- 1.3. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: **9.409.498.010.000 đồng** (Bằng chữ: Chín nghìn bốn trăm lẻ chín tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu, không trăm mười nghìn đồng).
- 1.4. Lộ trình tổng thể tăng vốn điều lệ:

<b>Nội dung</b>	<b>Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng (VNĐ)</b>	<b>Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm (VNĐ)</b>	<b>Số cổ phiếu phát hành thêm tối đa (CP)</b>	<b>Giá phát hành tối thiểu (VNĐ)</b>
<b>Đợt 1</b>	<b>6.969.998.530.000</b>	<b>1.256.884.980.000</b>	<b>125.688.498</b>	
<i>Phát hành quyền mua cổ phần cho Cổ đông hiện hữu</i>		<i>1.142.622.710.000</i>	<i>114.262.271</i>	<i>10.000</i>
<i>Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBNV (ESOP)</i>		<i>114.262.270.000</i>	<i>11.426.227</i>	<i>11.500</i>



<b>Đợt 2</b>	<b>9.409.498.010.000</b>	<b>2.439.499.480.000</b>	<b>243.949.948</b>	
<i>Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu</i>	<i>2.439.499.480.000</i>	<i>243.949.948</i>	<i>-</i>	

## **2. Phương án tăng vốn điều lệ cụ thể:**

### **2.1. Phương án phát hành quyền mua cổ phần cho Cổ đông hiện hữu:**

- a) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- b) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- c) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 114.262.271 cổ phiếu
- d) Tổng giá trị cổ phiếu tối đa phát hành tính theo mệnh giá: 1.142.622.710.000 đồng
- e) Nguyên tắc xác định giá phát hành: Giá phát hành tối thiểu 10.000 đồng/cổ phiếu.
- f) Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua.
- g) Tỷ lệ phân bổ quyền mua 100:20. Theo đó, cổ đông sở hữu mỗi 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 20 quyền mua chào bán thêm. Với mỗi quyền mua, cổ đông được mua 01 cổ phiếu. Quyền mua được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- h) Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần cho cổ đông hiện hữu hay tổ chức/cá nhân khác không phải là cổ đông hiện hữu (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người khác).
- i) Xử lý số cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu lẻ: Trường hợp cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua không mua hết số cổ phiếu chào bán thì HĐQT có quyền bán số còn lại cho cổ đông khác hoặc cho nhà đầu tư mới do HĐQT quyết định bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện thủ tục và giới hạn sở hữu cổ phần trong Ngân hàng TMCP. Giá chào bán cho cổ đông khác hoặc nhà đầu tư mới đối với số cổ phiếu này không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- j) Việc xử lý quyền mua lẻ và chào bán số cổ phiếu hình thành từ cổ phiếu lẻ trong cùng đợt phát hành do HĐQT chào bán cho cổ đông khác hoặc cho nhà đầu tư mới do HĐQT quyết định bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện thủ tục và giới hạn sở hữu cổ phần trong Ngân hàng TMCP. Giá chào bán cho cổ đông khác hoặc nhà đầu tư mới đối với số cổ phiếu này không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- k) Thời gian thực hiện đợt chào bán dự kiến: Ngay sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn. Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu: Cuối tháng 9/2021.
- l) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu đã chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ sở hữu của cổ đông trong ABBANK không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu mà cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua không mua hết được chào bán cho cổ đông khác hoặc cho nhà đầu tư mới bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Việc phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu của ABBANK đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật chứng khoán 2019 và các văn bản có liên quan.

**2.2. Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên (CBNV) theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (Chương trình ESOP):**

- a) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- b) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- c) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 11.426.227 cổ phiếu
- d) Tổng giá trị phát hành tối đa tính theo mệnh giá: 114.262.270.000 đồng
- e) Nguyên tắc xác định giá phát hành: Giá phát hành tối thiểu 11.500 đồng/cổ phiếu.
- f) Đối tượng phát hành: Phát hành cho cán bộ nhân viên, người lao động và làm việc tại ABBANK (gọi tắt là CBNV) theo Quy định của Chương trình ESOP.
- g) Chuyển nhượng quyền mua: CBNV không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác nếu không mua.
- h) Trường hợp cán bộ nhân viên không mua hết số cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP thì HĐQT có quyền bán số còn lại cho CBNV khác trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện thủ tục và giới hạn sở hữu cổ phần trong Ngân hàng TMCP. Giá chào bán không thấp hơn mức 13.000 đồng/cổ phiếu.
- i) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn. Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu: Cuối tháng 9/2021.
- j) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho CBNV theo Chương trình ESOP và cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP mà cán bộ nhân viên không mua hết được bán cho CBNV khác bị hạn chế chuyển nhượng 01

(một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo quy định tại Khoản 8 Điều 64 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT thông qua tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện.

Việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP của ABBANK đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 64 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

**2.3. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (gọi tắt là cổ phiếu thưởng):**

- a) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- b) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
- c) Số lượng cổ phiếu phát hành tối đa: 243.949.948 cổ phiếu
- d) Tổng giá trị phát hành tối đa tính theo mệnh giá: 2.439.499.480.000 đồng
- e) Đối tượng phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông của ABBANK tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng theo quy định của pháp luật.
- f) Tỷ lệ phát hành: 100:35. Theo đó, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu thưởng, cổ đông sở hữu mỗi 100 cổ phiếu sẽ được nhận 35 cổ phiếu thưởng.
- g) Nguồn vốn thực hiện: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ dồn tích đến thời điểm hiện tại. Thông tin cụ thể về các quỹ được xác định theo kết quả kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số liệu theo Báo cáo tài chính riêng lẻ tại ngày 31/12/2020 (đã kiểm toán)	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2020 (đã kiểm toán)	Số tiền tối đa dự kiến sử dụng để phát hành cổ phiếu thưởng
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	183.404.860.466	198.883.420.810	183.404.860.000
2	Quỹ dự phòng tài chính	565.337.702.269	565.337.702.269	0
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	2.330.879.660.284	2.386.022.412.264	2.256.094.620.000

3.1	Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi	32.749.356.734	32.749.356.734	
3.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại sau khi trích lập đủ các quỹ	2.298.130.303.550	2.353.273.055.530	
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	18.107.432.060	46.997.902.586	0
5	Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.097.729.655.079</b>	<b>3.197.241.437.929</b>	<b>2.439.499.480.000</b>

(\*): Số liệu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2020 trên Báo cáo tài chính kiểm toán là số liệu bao gồm Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi 32.749.356.734 đồng được trích theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 29/4/2021 về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.

Như vậy, nguồn vốn để thực hiện tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên cả Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2020 của ABBANK đã được kiểm toán.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của ABBANK là nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi ABBANK đã hoàn hành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập đủ các quỹ của Ngân hàng theo quy định và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK; đồng thời, ngay sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, ABBANK vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Do đó, việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản có liên quan.

- h) Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.

*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 1.008 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là 100:35, khi đó tính lượng cổ phiếu mà cổ đông A nhận được là:  $(1.008/100) \times 35 = 352,8$  cổ phiếu. Căn cứ quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được nhận 352 cổ phiếu thưởng.*

- i) Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2021, sau khi thực hiện xong phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Chương trình ESOP. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Quý IV/2021

Cổ đông, nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân tham gia nhận/mua cổ phần tăng vốn điều lệ của ABBANK phải chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ của ABBANK. Tổ chức, cá nhân tham gia nhận/mua cổ phần tăng vốn điều lệ của ABBANK được đối xử bình đẳng và được hưởng đầy đủ quyền lợi của cổ đông ABBANK sau khi hoàn tất chào bán, phát hành cổ phiếu theo theo Phương án chào bán, phát hành này.

- j) Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: chi tiết tại Phụ lục 01, 02 đính kèm.
- k) Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn.

STT	Tên	Địa chỉ	CCCD / CMND / HỘ CHIẾU / MÃ SỐ DOANH NGHIỆP, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT	Trước tăng vốn (Số liệu tại ngày 31/3/2021)		Sau tăng vốn (*)			
				Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ hiện tại (%)	Sau tăng vốn đợt I - Chào bán cho cổ đông hiện hữu và Chương trình ESOP		Sau tăng vốn đợt II - Phát hành cổ phiếu thưởng	
						Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)	Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)
1	Malayan Banking Berhad (Maybank)	Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, 50050 Kuala Lumpur, Malaysia	Giấy phép thành lập 3813-K, 31/5/1960, Malaysia; Tổng Giám đốc điều hành: Abdul Farid Bin Alias, Hộ chiếu số: A37818368	114.265.019	20,00	137.118.022	19,67	185.109.329	19,67
2	Tổ chức Tài Chính Quốc tế (IFC)	2121 Pennsylvania Ave., New York, Washington , DC 20433	IFC là tổ chức thuộc Ngân hàng Thế giới World Bank	57.155.477	10,00	68.586.572	9,84	92.591.872	9,84
<b>Tổng cộng</b>				<b>171.420.496</b>	<b>30,00</b>	<b>205.704.594</b>	<b>29,51</b>	<b>277.701.201</b>	<b>29,51</b>

Ghi chú: Maybank và IFC là 2 tổ chức nước ngoài nên không hoạt động theo Luật Việt Nam, do đó không có thông tin về Mã số doanh nghiệp, Người đại diện theo pháp luật.

- Tổng mức sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là: **30,00%**
- Tổng mức sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn là: 29,51%. Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài sau khi tăng vốn phụ thuộc vào số lượng cổ phần Nhà đầu tư nước ngoài đăng ký mua tại đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu nhưng đảm bảo không vượt quá tỷ lệ sở hữu hiện tại và tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại ABBANK (30%). Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý về Tổng mức sở hữu cổ phần và Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài sau khi hoàn tất tăng vốn điều lệ theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đào Mạnh Kháng**

**PHỤ LỤC 01**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CỔ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

(Đính kèm Phương án tăng vốn điều lệ)

STT	Tên	Địa chỉ	CCCD/CMNND/HỘ CHIẾU/MÃ SỐ DOANH NGHIỆP, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT	Trước tăng vốn (số liệu tại ngày 31/3/2021)		Sau tăng vốn (*)				Ghi chú			
				Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn có quyền quyết định hiện tại (%)	Sau tăng vốn đợt I - Chào bán cho cổ đông hiện hữu và Chương trình ESOP	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn có quyền quyết định sau tăng vốn (%)	Sau tăng vốn đợt II - Phát hành cổ phiếu thường	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn có quyền quyết định sau tăng vốn (%)		Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn có quyền quyết định sau tăng vốn (%)		
1	Tập đoàn Geteximco Công ty cổ phần (Geteximco)	Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	Người đại diện theo pháp luật: Vũ Văn Tiền, CCCD số: 034059003584, do Cục CS Quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 10/5/2019	74.222.415	12,99%	12,99%	89.066.898	12,78%	12,78%	120.240.312	12,78%	12,78%	
2	Malayan Banking Berhad (Maybank)	Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, 50050 Kuala Lumpur, Malaysia	Giấy phép thành lập: 3813-K, 31/5/1960, Malaysia; Tổng Giám đốc điều hành: Abdul Farid Bin Alias, Hộ chiếu số: A37818368	114.265.019	20,00%	20,00%	137.118.022	19,67%	19,67%	185.109.329	19,67%	19,67%	

STT	Tên	Địa chỉ	CCCD/CMND/HỘ NGHIỆP/MÃ SỐ DOANH DIỆN THEO PHÁP LƯU Ý	Trước tăng vốn (số liệu tại ngày 31/3/2021)			Sau tăng vốn (*)				Ghi chú		
				Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần quyền biểu quyết hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ hiện tại (%)	Số lượng cổ phần sở hữu đự kiến (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)	Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến (cổ phần)		Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)
3	Tổ chức Tài Chính Quốc tế (IFC)	2121 Pennsylvania Ave., New York, Washington, DC 20433	IFC là tổ chức thuộc Ngân hàng Thế giới World Bank	57.155.477	10,00%	10,00%	68.586.572	9,84%	9,84%	92.591.872	9,84%	9,84%	

*Ghi chú: Maybank và IFC là 2 tổ chức nước ngoài nên không hoạt động theo Luật Việt Nam, do đó không có thông tin về Mã số doanh nghiệp. Người đại diện theo pháp luật.*

(\*): Cơ cấu và tỷ lệ vốn cổ phần của Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn phụ thuộc vào số lượng cổ phần Cổ đông đăng ký mua tại đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, nhưng đảm bảo không vượt quá tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật.

Sau khi hoàn tất tăng vốn điều lệ, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý về Tổng mức sở hữu cổ phần và Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn theo quy định.

Ngân hàng TMCP An Bình kính báo cáo.

Trần Trung







Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**PHỤ LỤC 02**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ TỶ SỐ HỮU CỔ PHẦN TỪ 20% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

(Đính kèm Phương án tăng vốn điều lệ)

STT	Tên	Địa chỉ	CCCD/CMND/HỘ CHIẾU/MÃ SỐ DOANH NGHIỆP, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT	Trước tăng vốn (số hiệu tại ngày 31/3/2021)		Sau tăng vốn (*)						Ghi chú	
				Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn có quyền biểu quyết hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ hiện tại (%)	Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn có quyền biểu quyết sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)	Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)		Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)
1	Malayan Banking Berhad (Maybank)	Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, 50050 Kuala Lumpur, Malaysia	3813-K, 31/5/1960, Malaysia. Tổng Giám đốc điều hành: Abdul Farid Bin Alias, Hộ chiếu số: A37818368	114.265.019	20,00%	20,00%	137.118.022	19,67%	19,67%	185.109.329	19,67%	19,67%	
<b>Cổ đông Maybank không có liên quan có sở hữu cổ phần tại Ngân hàng TMCP An Bình</b>				<b>114.265.019</b>	<b>20,00%</b>	<b>20,00%</b>	<b>137.118.022</b>	<b>19,67%</b>	<b>19,67%</b>	<b>185.109.329</b>	<b>19,67%</b>	<b>19,67%</b>	
<b>Tổng cộng</b>				<b>114.265.019</b>	<b>20,00%</b>	<b>20,00%</b>	<b>137.118.022</b>	<b>19,67%</b>	<b>19,67%</b>	<b>185.109.329</b>	<b>19,67%</b>	<b>19,67%</b>	

Ghi chú: Maybank là tổ chức nước ngoài nên không hoạt động theo Luật Việt Nam, do đó không có thông tin về Mã số doanh nghiệp. Người đại diện theo pháp luật:

(\*) Cơ cấu và tỷ lệ vốn cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 20% trở lên so với vốn có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn phụ thuộc vào số lượng cổ phần Cổ đông đang ký mua tại đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, nhưng đảm bảo không vượt quá tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật. Sau khi hoàn tất tăng vốn điều lệ, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý về Tổng mức sở hữu cổ phần và Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 20% trở lên so với vốn có phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn theo quy định.

Ngân hàng TMCP An Bình kính báo cáo.

Trần Trọng

